

Ngày 08/04/2019

Language EN

ASEANSC RESEARCH

## MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Chứng khoán thế giới	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

## I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

### HAX: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%

CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (HAX): Ngày 22/4 – ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2018 bằng tiền tỷ lệ 15% (01 cổ phiếu nhận 1.500 đồng). Thời gian thanh toán 30/5/2019.

### TLG: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

CTCP Tập đoàn Thiên Long (TLG): Ngày 25/4 - ngày ĐKCC nhận cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền tỷ lệ 10% (01 cổ phiếu nhận 1.000 đồng). Thời gian thanh toán 22/5/2019. Đồng thời công ty cũng chốt danh sách cổ đông tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2019.

## TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑	40.36 26,424.99
	S&P 500	↑	13.35 2,892.74
	Nasdaq	↑	46.91 7,938.69
	FTSE 100	↑	44.93 7,446.87
CHÂU ÂU	DAX	↑	21.74 12,009.75
	CAC 40	↑	12.40 5,476.20
	Nikkei 225	↓	-45.85 21,761.65
CHÂU Á	Hang Seng	↑	140.83 30,077.15
	Shanghai	↓	-1.76 3,244.81

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 08/04/2019

## VN-INDEX TĂNG HƠN 8 ĐIỂM NHỜ VHM, VCB VÀ GAS

### NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Hai (08/04), chỉ số VN-Index giao dịch theo chiều hướng tích cực, và đóng cửa ở mức cao nhất trong ngày nhờ đã tăng của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như VHM, VCB, GAS, VNM, BID, VIC, CTG và PLX. Ở chiều ngược lại, VJC, VPB, HDB, TCB, HPG và MWG là những mã vốn hóa lớn giảm giá, tác động tiêu cực lên chỉ số. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 8,30 điểm (+0,84%), đóng cửa ở mức 997,56. Thanh khoản HSX ở mức hơn 160 triệu cổ phiếu, giá trị hơn 3.400 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã tăng giá (148 mã tăng/ 128 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ mua ròng hơn 144 tỷ đồng trên HSX, tập trung chủ yếu vào MSN và VCB.

Về kỹ thuật, đồ thị VN-Index xuất hiện cây nến xanh dài, và phá vỡ ngưỡng kháng cự 991, tương ứng MA(20), là tín hiệu khá tích cực. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tích cực, VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần 1.000 – 1.010, đây được xem là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index dự báo ở mức 980 – 990, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 960 – 970.

Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư hạn chế mua đuổi trong giai đoạn này, và xem xét giảm tỷ trọng ở những phiên tăng điểm mạnh. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks. Rủi ro: Hiện tượng Thiên nga đen.

(\* Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

## II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

### Quy mô thị trường chứng khoán đạt trên 81% GDP

### S&P nâng hạng tín nhiệm quốc gia Việt Nam lần đầu tiên sau 9 năm

### Tỷ giá trung tâm ở mức 22.988 đồng, không đổi so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 8/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.988 đồng, không đổi so với mức công bố cuối tuần trước. Tại Vietcombank, giá USD tăng 5 đồng ở cả hai chiều so với cuối tuần trước, lên mức 23.155-23.255 VND/USD.

### Giá vàng SJC ở mức 36,37 - 36,52 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 9h20 sáng nay (8/4) giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) đang niêm yết ở mức 36,37 – 36,52 triệu đồng/lượng, tăng 40 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với giá khảo sát sáng thứ 7 tuần trước. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng thế giới khoảng 36,3 triệu đồng/lượng, rẻ hơn giá vàng trong nước khoảng 0,07 triệu đồng/lượng.

## III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

### Ngày 05/04: Chỉ số Dow Jones tăng 0.15% lên 26,424.99 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, chỉ số Dow Jones tăng 0.15% lên 26,424.99 điểm. Chỉ số S&P 500 tăng 0.46% lên 2,892.74 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite tăng 0.59% lên 7,938.69 điểm. Tuần qua, Dow Jones và S&P 500 đều tăng 2%, Nasdaq Composite tăng 2.7%.

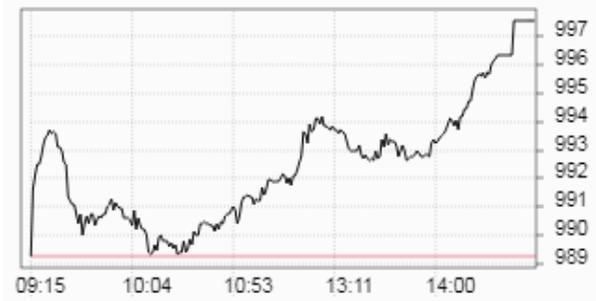
### Ngày 05/04: Dầu WTI tăng 1.6% lên 63.08 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, hợp đồng dầu Brent giao tháng 6 trên sàn Luân Đôn tăng 94 xu (tương đương 1.4%) lên 70.34 USD/thùng. Hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 5 trên sàn Nymex tăng 98 xu (tương đương 1.6%) lên 63.08 USD/thùng, qua đó góp phần nâng tổng mức leo dốc trong tuần lên 4.9%.

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**
**CHỈ SỐ VN-INDEX**

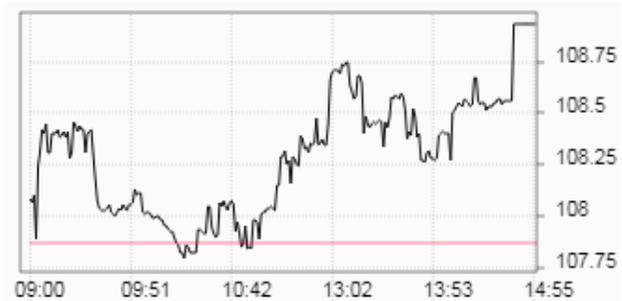
Thay đổi (điểm)	↑	<b>+8.30/+0.84%</b>
Giá trị (điểm)	↑	<b>997.56</b>
Khối lượng (cp)		<b>163,686,969</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>3,429.20</b>
Số mã tăng giá	↑	<b>148</b>
Số mã giảm giá	↓	<b>128</b>
Số mã đứng giá	→	<b>105</b>



Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
SBV	13.8	13.8	13.8	12.9	2,930	↑ 7.0%
TNI	11.5	11.5	11.5	10.6	1,406,550	↑ 7.0%
VCF	152	162.6	162.6	162.6	2,120	↑ 7.0%
SGT	5.8	6.2	6.2	5.9	17,460	↑ 6.9%
HOT	31.1	31.1	31.1	31.1	110	↑ 6.9%

**CHỈ SỐ HNX-INDEX**

Thay đổi (điểm)	↑	<b>+1.05/+0.98%</b>
Giá trị (điểm)	↑	<b>108.93</b>
Khối lượng (cp)		<b>39,824,463</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>645.66</b>
Số mã tăng giá	↑	<b>89</b>
Số mã giảm giá	↓	<b>86</b>
Số mã đứng giá	→	<b>204</b>



Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
SAF	60.5	60.5	60.5	60.5	100	↑ 10.0%
VLA	11	11	11	11	100	↑ 10.0%
DNY	4.4	4.4	4.4	4.4	100	↑ 10.0%
PHN	19.9	19.9	19.9	19.9	100	↑ 9.9%
MCF	12.3	12.3	12.3	12.3	100	↑ 9.8%

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
<b>MUA</b>	10,501,662	2,411,200
<b>BÁN</b>	7,936,382	581,000
<b>MUA - BÁN</b>	<b>2,565,280</b>	<b>1,830,200</b>

**IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN**

Ngày 08/04, khối ngoại mua ròng hơn 144 tỷ đồng trên HOSE và mua ròng gần 39 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào gần 11 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 494 tỷ đồng) và bán ra hơn 7,9 triệu cổ phiếu (trị giá gần 350 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào hơn 2 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 50 tỷ đồng) và bán ra gần 0,6 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 11 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp;...)

**TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX**

Vốn hóa thị trường (Ngày 05/04/2019):

3,238,758.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 05/04/2019):

989.26 điểm

Cập nhật ngày 08/04/2019

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	11.3%	3,191,621,230	115.1	115.5	0.4	0.4%	435,190	<b>0.39</b>
VHM	9.6%	3,349,513,918	92.6	94.6	2.0	2.2%	657,320	<b>2.05</b>
VCB	7.8%	3,708,877,448	68.1	69.7	1.6	2.4%	1,121,900	<b>1.81</b>
VNM	7.3%	1,741,687,793	136.3	137.2	0.9	0.7%	546,190	<b>0.48</b>
GAS	6.1%	1,913,950,000	103.8	107	3.2	3.1%	886,190	<b>1.87</b>
SAB	4.9%	641,281,186	248	249.4	1.4	0.6%	2,390	<b>0.28</b>
BID	3.7%	3,418,715,334	35.05	35.5	0.5	1.3%	1,042,660	<b>0.47</b>
MSN	3.2%	1,163,149,548	88.3	88.3	0.0	0.0%	582,440	<b>0.00</b>
TCB	2.7%	3,496,592,160	25.4	25.25	-0.2	-0.6%	1,689,220	<b>-0.16</b>
VRE	2.6%	2,328,818,410	35.8	35.8	0.0	0.0%	1,168,690	<b>0.00</b>
CTG	2.5%	3,723,404,556	21.9	22.3	0.4	1.8%	2,617,240	<b>0.46</b>
PLX	2.5%	1,293,878,081	61.4	62.6	1.2	2.0%	1,412,570	<b>0.47</b>
HPG	2.1%	2,123,907,166	32.5	32.4	-0.1	-0.3%	1,380,890	<b>-0.07</b>
BVH	2.0%	700,886,434	93.7	94.1	0.4	0.4%	67,060	<b>0.09</b>
VJC	1.9%	541,611,334	112.8	110.5	-2.3	-2.0%	621,740	<b>-0.38</b>
NVL	1.6%	930,446,674	56.9	57.1	0.2	0.4%	421,280	<b>0.06</b>
VPB	1.5%	2,477,712,014	20.05	19.85	-0.2	-1.0%	1,657,550	<b>-0.15</b>
MBB	1.4%	2,069,676,113	22.15	22.35	0.2	0.9%	3,341,370	<b>0.13</b>
MWG	1.2%	443,496,178	84.1	84	-0.1	-0.1%	186,580	<b>-0.01</b>
POW	1.1%	2,341,871,600	15.4	15.55	0.2	1.0%	2,362,440	<b>0.11</b>

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)



CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chứng khoán Mỹ

Cập nhật ngày 08/04/2019



**Xu hướng**

Ngắn hạn (< 1 tháng)

↑

Trung hạn (1 - 3 tháng)

→

Dài hạn (>3 tháng)

→

Chứng khoán Trung Quốc

Cập nhật ngày 08/04/2019



**Xu hướng**

Ngắn hạn (< 1 tháng)

↑

Trung hạn (1 - 3 tháng)

↑

Dài hạn (>3 tháng)

→

Chứng khoán Nhật Bản

Cập nhật ngày 08/04/2019



**Xu hướng**

Ngắn hạn (< 1 tháng)

↑

Trung hạn (1 - 3 tháng)

→

Dài hạn (>3 tháng)

↓

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingview.com)

**ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH**

Ngành	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2019
Bất động sản	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Trung lập
Cao su	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	HCM, SSI, VND	Trung lập
Công nghệ	FPT, CMG, ELC	Trung lập
Dầu khí	GAS, PVD, PVS, PLX	Tiêu cực
Dịch vụ	PAN, SKG, VNG, DSN	Trung lập
Dược phẩm	DCL, DHG, DMC, IMP	Trung lập
VLXD	HT1, BCC, VGC	Trung lập
Khoáng sản	NBC, TC6, TCS, TDN	Trung lập
Năng lượng	BTP, PPC, VSH, NT2	Tích cực
Ngân hàng	VCB, BID, CTG, MBB, SHB, VPB, TPB, HDB, VIB	Trung lập
Nhựa	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	HPG, HSG, VGS, NKG	Tiêu cực
Thủy sản	FMC, HVG, IDI, VHC, ANV, MPC	Tích cực
Xây dựng	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	DCM, DPM, BFC, LAS	Trung lập
Dệt may	TNG, TCM, GIL, EVE	Tích cực

Cập nhật ngày 08/04/2019

**GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI**

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	63.4682 ↑	0.44% ↑	3.07% ↑	13.01% ↑	0.09%	08/04/2019
Brent	70.7034 ↑	0.45% ↑	2.46% ↑	7.43% ↑	3.00%	08/04/2019
Natural gas	2.6851 ↑	0.60% ↓	-0.84% ↓	-3.13% ↓	-0.29%	08/04/2019
Gasoline	1.9851 ↑	0.72% ↑	4.55% ↑	8.73% ↑	0.06%	08/04/2019
Heating oil	2.0508 ↑	0.61% ↑	3.13% ↑	2.82% ↑	2.70%	08/04/2019
Ethanol	1.2911 ↓	-0.84% ↓	-3.51% ↓	-0.61% ↓	-11.51%	08/04/2019

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	911.5 ↑	1.85% ↓	-2.96% ↓	-10.29% ↑	48.25%	08/04/2019
Gold	1,299.7 ↑	0.50% ↑	0.96% ↑	0.45% ↓	-2.70%	08/04/2019
Silver	15.1 ↑	0.48% ↑	0.21% ↓	-1.20% ↓	-7.98%	08/04/2019
Platinum	911.5 ↑	1.85% ↑	7.56% ↑	10.52% ↓	-2.14%	08/04/2019

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Lumber	351.8 ↓	-0.28% ↓	-2.33% ↓	-4.56% ↓	-34.14%	08/04/2019
Tea	2.3 ↓	-9.80% ↑	1.32% ↓	-13.21% ↓	-26.98%	08/04/2019
Neodymium	372,500.0 →	0.00% ↓	-0.67% ↓	-4.49% ↓	-16.76%	08/04/2019
Live Cattle	126.1 ↓	-1.18% ↑	0.28% ↓	-2.21% ↑	12.52%	08/04/2019
Oat	285.6 ↓	-0.70% ↑	2.54% ↑	12.76% ↑	20.37%	08/04/2019
Sugar	12.7 ↓	-0.24% ↑	0.47% ↑	3.58% ↑	2.99%	08/04/2019
Soybeans	901.1 ↑	0.22% ↑	0.62% ↑	2.66% ↓	-13.94%	08/04/2019
Wheat	464.4 ↓	-0.86% ↑	0.37% ↑	9.99% ↓	-5.36%	08/04/2019
Cotton	78.4 ↑	0.15% ↑	1.27% ↑	7.02% ↓	-5.51%	08/04/2019
Rice	10.5 ↑	0.43% ↓	-2.76% ↑	0.86% ↓	-17.69%	08/04/2019
Palm Oil	2,133.0 ↑	0.19% ↑	6.17% ↑	8.72% ↓	-12.44%	08/04/2019
Cheese	1.6 ↑	0.06% ↑	6.10% ↑	4.95% ↑	4.54%	08/04/2019
Milk	15.9 ↑	0.25% ↑	5.25% ↑	4.35% ↑	9.61%	08/04/2019
Orange Juice	116.8 ↓	-0.81% ↓	-2.63% ↑	4.06% ↓	-15.70%	08/04/2019
Sugar	12.7 ↓	-0.24% ↑	0.47% ↑	3.58% ↑	2.99%	08/04/2019

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Copper	2.9 ↑	0.71% ↓	-0.16% ↑	0.55% ↓	-5.07%	08/04/2019
Steel	3,841.0 ↓	-0.75% ↑	3.39% ↓	-0.52% ↑	5.26%	08/04/2019
Lead	1,965.0 ↓	-0.37% ↓	-1.82% ↓	-5.71% ↓	-17.59%	08/04/2019

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

**DANH MỤC CỦA CANSLIM**
**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
GMD	Mua	Mở	25.5	28.2	30.0	↑ 17.6%	↑ 10.6%	04/01/2019	Chi tiết xem trang 9

Dựa trên triển vọng thị trường chứng khoán 2019 (chi tiết xin xem tại trang 10), chúng tôi tiếp tục khuyến nghị gửi tiết kiệm một phần danh mục trong thời gian 6 tháng tại Seabank với lãi suất ~7.5%/năm. Danh mục của CANSLIM sẽ tiếp tục được cập nhật khi xuất hiện cơ hội đầu tư rõ ràng hơn.

Trung bình: ↑ 10.6%

**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
<b>Năm 2016</b>									
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Đóng	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Đóng	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Đóng	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:							↑ 29.4%		
<b>Năm 2017</b>									
BCC	Mua	Đóng	14.8	19.1	18.4	↑ 24.3%	↑ 29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Đóng	19.5	27.8	25.0	↑ 28.2%	↑ 42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Đóng	21.8	26.8	27.8	↑ 27.5%	↑ 22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Đóng	124.6	151.7	150.0	↑ 20.4%	↑ 21.7%	20/12/2016	29/05/2017
Trung bình:							↑ 29.0%		
<b>Năm 2018</b>									
DVN	Mua	Đóng	16.1	27.7	28.0	↑ 73.9%	↑ 72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Đóng	13.5	17.2	24.1	↑ 78.5%	↑ 27.4%	04/05/2017	05/02/2018

Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7%/năm

Trung bình: ↑ 49.7%

**Năm 2019**

Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7.5%/năm

Cập nhật ngày 08/04/2019

**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
GMD	04/01/2019	<b>Mua [+18%]</b>	30.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DVN	05/04/2018	<b>Mua [+82%]</b>	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	<b>Nắm giữ [-5%]</b>	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	<b>Mua [+30%]</b>	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	<b>Mua [+24%]</b>	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	<b>Mua [+26%]</b>	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	<b>Bán [-21%]</b>	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	<b>Bán [-19%]</b>	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	<b>Nắm giữ [-8%]</b>	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	<b>Không đánh giá</b>		N/A Tài xuống
VGC	25/05/2017	<b>Mua [+41%]</b>	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	<b>Nắm giữ [+9%]</b>	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	<b>Mua [+29%]</b>	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	<b>Không đánh giá</b>		N/A Tài xuống
DVN	18/05/2017	<b>Mua [+282%]</b>	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	<b>Mua [+69%]</b>	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	<b>Nắm giữ [+8%]</b>	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	<b>Mua [+81%]</b>	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	<b>Nắm giữ [+3%]</b>	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	<b>Mua [+29%]</b>	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	<b>Nắm giữ [+0%]</b>	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	<b>Mua [+42%]</b>	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	<b>Mua [+160%]</b>	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
-------------	-----------

Kỳ vọng 12 tháng

<b>Mua</b>	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
<b>Nắm giữ</b>	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
<b>Bán</b>	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

**BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo chiến lược 2019 - ASEANSC	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tài xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tài xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

**BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DXG và LDG (19/02/2019)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM và VHM (17/01/2019)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT**

Mã	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện
DP3	HNX	3/5/2019	6/5/2019	12/6/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 5,000 đồng/CP
HSG	HOSE	22/04/2019	23/04/2019	n/a	Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10
DBC	HNX	12/4/2019	16/04/2019	n/a	Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
SGC	HNX	12/4/2019	16/04/2019	26/04/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
ANV	HOSE	11/4/2019	12/4/2019	28/06/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
TCS	HNX	9/4/2019	10/4/2019	24/04/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BMF	UPCoM	9/4/2019	10/4/2019	n/a	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 20.000 đồng/CP
HTC	HNX	8/4/2019	9/4/2019	22/04/2019	Trả cổ tức đợt 3/2018 bằng tiền, 300 đồng/CP
SEB	HNX	5/4/2019	8/4/2019	23/04/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
MBB	HOSE	5/4/2019	8/4/2019	26/04/2019	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 600 đồng/CP
QCC	UPCoM	5/4/2019	8/4/2019	2/5/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
IDV	HNX	5/4/2019	8/4/2019	22/04/2019	Trả cổ tức đợt 3/2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
CMF	UPCoM	4/4/2019	5/4/2019	31/05/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
SGD	HNX	4/4/2019	5/4/2019	19/04/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 200 đồng/CP
VGG	UPCoM	3/4/2019	4/4/2019	31/05/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 3,500 đồng/CP
KCE	UPCoM	3/4/2019	4/4/2019	20/05/2019	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SAC	UPCoM	2/4/2019	3/4/2019	18/04/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
APF	UPCoM	2/4/2019	3/4/2019	12/4/2019	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
NHC	HNX	2/4/2019	3/4/2019	16/04/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
MPC	UPCoM	1/4/2019	2/4/2019	31/05/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 5,000 đồng/CP

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO**

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.